

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘ ĐỨC  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-6-2020

*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Vương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Thanh Huấn
2. Ông Nguyễn Thanh Trương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Minh T, địa chỉ: 176 Khu 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc G

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu L, địa chỉ: Thôn K, xã Đức L, huyện M, tỉnh Quảng N.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2019, bản tự khai ngày 04/02/2020, nguyên đơn anh Hoàng Minh Tuấn trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị Thu L kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Vợ chồng chung sống hạnh phúc

đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống gia đình không thống nhất với nhau về nhiều vấn đề, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Nay tình cảm giữa anh và chị Liên không còn, anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu L.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Thu L có 01 con chung tên Hoàng Quốc N, sinh ngày 16/9/2012. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Tại bản tự khai ngày 31/01/2020, bị đơn chị Nguyễn Thị Thu L trình bày:*

Chị và anh Hoàng Minh T kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất trong việc làm ăn và cuộc sống, anh T muốn vợ chồng về tỉnh Bắc Giang để sinh sống nhưng do điều kiện công việc của chị không thể theo anh Tuấn được nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay anh T yêu cầu ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Tuấn có 01 con chung tên Hoàng Quốc N, sinh ngày 16/9/2012. Hiện nay con chung đang ở với anh Tuấn. Khi ly hôn, chị đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định tại các điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Hoàng Minh T được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu L.

+ Giao con chung tên Hoàng Quốc N, sinh ngày 16/9/2012 cho anh Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng, chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Các đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã thụ lý đơn khởi kiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị Thu L kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân anh Tuấn và chị Liên là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa anh T và chị L có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất về chuyện làm ăn cũng như cuộc sống, do đó vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị L cũng thừa nhận việc vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên anh T yêu cầu ly hôn, chị đồng ý. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Anh Hoàng Minh T được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu L.

[2.2] Về con chung:

Anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị Thu L có 01 con chung tên Hoàng Quốc N, sinh ngày 16/9/2012. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, chị L cũng đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung tên Hoàng Quốc N, sinh ngày 16/9/2012 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con: Anh T yêu cầu chị L cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị L đồng ý với yêu cầu của anh T, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thu L cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 24/6/2020.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị Thu L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Anh Hoàng Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Nguyễn Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng cho con.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều

51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Hoàng Minh T được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hoàng Quốc N, sinh ngày 16/9/2012 cho anh Hoàng Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Thu L cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 24/6/2020.

Chị Nguyễn Thị Thu L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị Thu L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Hoàng Minh T phải chịu 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002525 ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thu L phải chịu 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đức Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Minh Vương**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thanh Huân**

**Nguyễn Thanh Trương**

**Phạm Minh Vương**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đức Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Minh Vương**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Bình An, huyện Bình Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Phong**



